

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số hồ sơ: H48.267-260518-0002

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 5 năm 2026

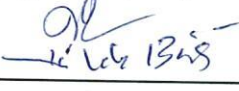
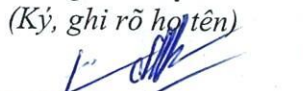
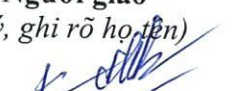
PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Ngày tiếp nhận hồ sơ: 18/05/ 2026; Ngày hẹn trả kết quả: 29/06/ 2026

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		Trước hạn/ đúng hạn/ quá hạn	GHI CHÚ
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
2.Nhận: BỘ PHẬN TNTKQ	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày tháng năm (Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)			
2. Nhận:~	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

ỦY BAN NHÂN DÂN UBND XÃ ĐẮK HÀ
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã hồ sơ: **H48.267-260518-0002**



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đăk Hà

Tiếp nhận hồ sơ của: **Trần Văn Thạch**

Địa chỉ: 108 Đoàn Thị Điểm, Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thửa đất: Đăk La 3, Xã Đăk Hà, Tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0385890188

Số điện thoại của người được uỷ quyền: 0

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Bản chính	1
2	Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có).	Bản chính	1
3	Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có).	Bản chính	1
4	nguồn gốc	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 30 (Ngày làm việc)

Thời gian nhận hồ sơ: 09 giờ 34 phút, ngày 18 tháng 05 năm 2026

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **09 giờ 34 phút, ngày 29 tháng 06 năm 2026**

Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đăk Hà

Ghi chú:

Vào sổ theo dõi, Quyền số:, Số thứ tự: (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Văn Thạch

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Văn Bình

Ghi chú:

- Khi nhận kết quả đề nghị tổ chức, cá nhân mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
- Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thành trước khi nhận kết quả.
- Số điện thoại liên hệ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:

4. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:

- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
- + Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
- + Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời

lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾:m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾:m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết chịu trách nhiệm về nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)⁽¹⁹⁾:
.....

6. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽²⁰⁾:

(1) Giấy SDD <phần 1>

(2) Giấy phần 2: CCCD: Trần Văn Thạc; CCCD: Trần Thị Lý

(3) Cách lục bản đồ địa chính, biểu xác nhận kết quả đo đạc hiện tại

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đak Hà..... ngày tháng... năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Trần Văn Thạc

Hướng dẫn kê khai đơn: “Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn”

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì ghi: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...”; đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư nước ngoài thì ghi: “Sở Nông nghiệp và Môi trường ...”.

(2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4a), (4b): Ghi đối với trường hợp người sử dụng đất có thông tin; trường hợp không có thông tin thì không phải kê khai nội dung này, cơ quan giải quyết thủ tục xác định thông tin này trong quá trình giải quyết thủ tục.

(5) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.

(6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

(7) Ghi mục đích chính đang sử dụng. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm ...

(8) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

(9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...

(10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.

(11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng ...

(12) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.

(13) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.

(14) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).

(15) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...

(16) Chủ sở hữu tài sản tự xác định và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.

(17) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

(18) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai mà không có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn.

(19) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm (ví dụ: thương binh, đối tượng chính sách, ...) vào mục này.

(20) Đối với tổ chức thì phải nộp kèm theo Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức theo Mẫu số 15d hoặc Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất Mẫu số 15d, trừ trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất. Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì nộp giấy tờ chứng minh là đối tượng được miễn, giảm theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất ☐; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐
(Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân			Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Trần Văn Thành	1959	CCCP	052059001130	27/04/2021	CCSLH HCTT và TĐ
2						Tòa xã hội
3	Trần Thị Lý	1964	CCCD	062164005058	09/01/2022	CCSLH HCTT và TĐ

Đã kê...Hà..., ngày 10...tháng 01 năm 2026
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Văn Thành


Trần Thị Lý

UBND Huyện Đức Hòa

Mẫu số: 02/SDDNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: TRẦN VĂN THẠCH

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 02/10/1959

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế): 052059901130

[08] Ngày cấp: 27/04/2021 [09] Nơi cấp: Cục cảnh sát ATCS TT xã hội

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: 108

[10.2] Đường/phố: Đường Thị trấn

[10.3] Tổ/thôn:

[10.4] Phường/xã/thị trấn: Thị trấn

[10.5] Quận/huyện:

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: 108 Đường Thị trấn, phường, thị trấn, Quảng Ngãi

[12] Điện thoại: 0385890188

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Địa chỉ:

[16.1] Số nhà:

[16.2] Đường/phố:

[16.3] Tổ/thôn: Dak La 3

[16.4] Phường/xã/thị trấn: Đức Hòa

[16.5] Quận/huyện:

[16.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[17] Sổ địa chính: [18] Thừa đất số: 465 [19] Tờ bản đồ số: 206

[20] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[21] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, đội thuế xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
I	Cây hàng năm							
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác							
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm							
II	Cây lâu năm							
	Cộng cây lâu năm		765	8365,2				
	Tổng cộng					8365,2		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Đã khai, ngày ... tháng ... năm

CHỦ HỘ
(Ký ghi rõ họ tên)


Trần Văn Thanh

CÁN BỘ THUẾ
(Ký ghi rõ họ tên)


Lê Thị Cẩm Hương

..., ngày ... tháng ... năm

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Ghi chú:

- Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng;
- UBND: Ủy ban nhân dân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: TRẦN VĂN THẠCH

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 05.205.900.11.30

[07] Địa chỉ: 108 Đoàn Thị Điểm

[08] Xã/phường/đặc khu: Kom Tum [09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: 03.85890188 [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 7.6.5; Tờ bản đồ số: 206

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: Dakla 3

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: Dakla

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm

1.5. Diện tích (m²): 8.365,2 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Đất nhận chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị Khéo năm 2012 (đi dư)

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ: Ông Đinh Văn Hai (ông năm 2006)

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: Huỳnh Thị Khéo

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 05.21.56.00.10.57

- Địa chỉ người giao QSDĐ: Tôn Dakla 3, Dakla, Quảng Ngãi

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày 20 tháng 02 năm 2012

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....
 Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....
 Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Văn Thanh		052059 001130	
2	Trần Thị Lý		06216 4005059	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-
 -

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Đã ký, ngày..... tháng..... năm..... 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
 (Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
 điện tử)


 Trần Văn Thanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: Huỳnh Thị Khế

[05] Mã số thuế (nếu có):

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): 052156001057

[06.1] Ngày cấp: 11/11/2021 [06.2] Nơi cấp: Quảng Ngãi

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam):

[07.1] Ngày cấp:..... [07.2] Nơi cấp:.....

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Tôn Đức La 3, Xã Đức Hòa, Huyện Mộ

[10] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Điện thoại: [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[14] Mã số thuế (nếu có):

[15] Địa chỉ:

[17] Tỉnh/Thành phố:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế (nếu có):

[22] Địa chỉ:

[24] Tỉnh/Thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Email:

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: [29] Ngày:.....

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

[30.1] Số:..... [30.2] Do cơ quan:..... [30.3] Cấp ngày:.....

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký
với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....

[31.1] Số:..... [31.2] Ngày:.....

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:..... [32.2] Nơi lập:..... [32.3] Ngày lập:.....

[32.4] Cơ quan chứng thực [32.5] Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện:

[34] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[35.1] Ngày cấp: [35.2] Nơi cấp:

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:

[36.2] Ngày lập:

[36.3] Cơ quan chứng thực:

[36.4] Ngày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[40] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 761; Tờ bản đồ số (số hiệu): 206

[41.2] Địa chỉ:

[41.3] Số nhà.... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp:

[41.4] Phường/xã: Dã Trạch

[41.6] Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: Nông nghiệp. Vị trí 1: Diện tích: 836,2m²

+ Loại đất 1: Vị trí 2: Diện tích:m²

...

+ Loại đất 2: Vị trí 1: Diện tích:m²

+ Loại đất 2: Vị trí 2: Diện tích:m²

...

[41.8] Hệ số (nếu có):

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): chuyển nhượng

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình.....Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng: 100.000.000 đ. (Một trăm triệu đồng)..... đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=([46]-[48])}:đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}:đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-;

-;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Đoàn Hà ..., ngày..... tháng..... năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Trần Văn Thanh

Trần Văn Thanh

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 765

Tờ bản đồ địa chính: 206

Xã (Phường, Thị trấn): Thôn 3

Huyện (Thị xã, Quận, TP): Đắk Hà

Tỉnh (TP): Quảng Ngãi

2. Diện tích: 8365,2 m²

Đo đạc theo Dự án:

duyet ngày

3. Tên người sử dụng đất: Ông Trần Văn Thạch, bà Trịnh Thị Lý

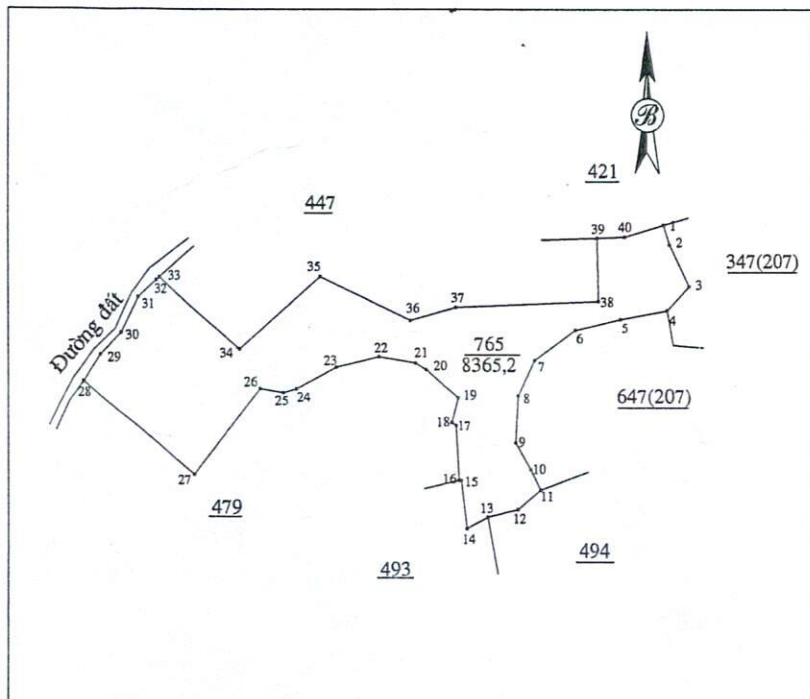
4. Giấy chứng nhận: Đã cấp GCN ☐ ; Chưa cấp GCN ☐

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có)

6. Các thông tin khác cần trích lục: Cấp đổi

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

7. Sơ đồ thửa đất:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	21	21	14,28
2	7,79	22	17,06
3	17,77	23	17,39
4	12,61	24	5,28
5	18,20	25	8,90
6	17,85	26	41,58
7	19,59	27	56,99
8	14,98	28	12,33
9	18,00	29	11,82
10	11,85	30	15,00
11	8,69	31	9,87
12	11,54	32	1,70
13	12,42	33	41,99
14	8,98	34	41,33
15	18,38	35	38,62
16	0,92	36	17,92
17	20,99	37	55,57
18	1,99	38	24,21
19	9,69	39	10,54
20	16,16	40	15,61
	4,82	1	

NGƯỜI TRÍCH LỤC

Đinh Trần Công Minh

Đắk Hà, Ngày 23 tháng 12 năm 2025
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH KHU VỰC IX

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Toàn

Đăk Hà, ngày... tháng ... năm 2025

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

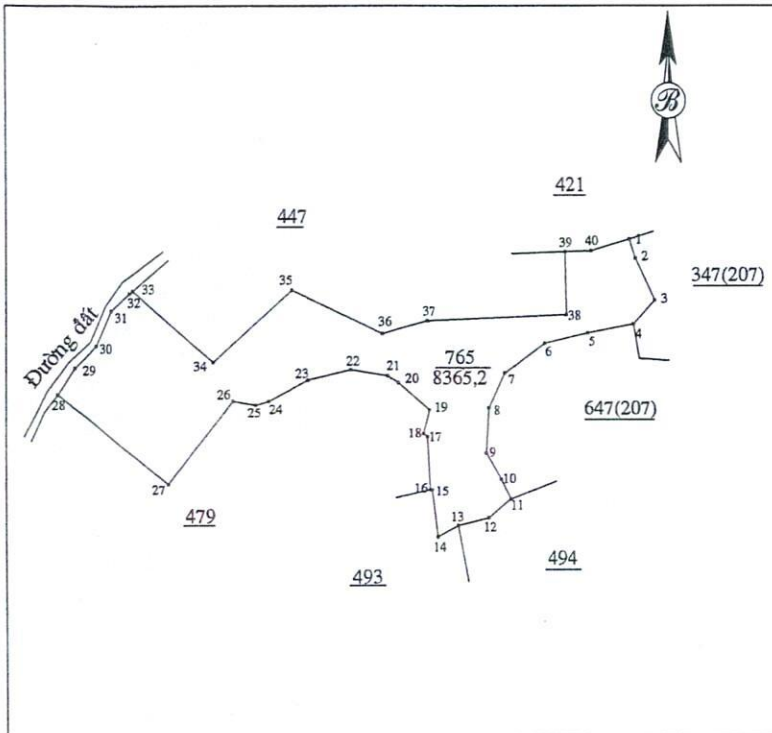
1. Thửa đất số: 765 Tờ bản đồ số: 206; Diện tích: 8365,2 m² ;
 2. Địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi
 3. Tên người sử dụng đất: Ông Trần Văn Thạch, bà Trịnh Thị Lý
 4. Địa chỉ người sử dụng đất: Phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi
 5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

Hình thức sử dụng: Chung

- Loại giấy tờ :
 - Diện tích trên giấy tờ: m²; Loại đất trên giấy tờ:
 6. Tình hình thay đổi ranh giới khi có giấy tờ:

10. Chiều dài canh thửa:

7. Đo đạc theo dự án (Công trình):
 8. Đơn vị đo đạc: Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh KV IX
 9. Sơ đồ thửa đất:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	7,79	21	14,28
2	17,77	22	17,06
3	12,61	23	17,39
4	18,20	24	5,28
5	17,85	25	8,90
6	19,59	26	41,58
7	14,98	27	56,99
8	18,00	28	12,33
9	11,85	29	11,82
10	8,69	30	15,00
11	11,54	31	9,87
12	12,42	32	1,70
13	8,98	33	41,99
14	18,38	34	41,33
15	0,92	35	38,62
16	20,99	36	17,92
17	1,99	37	55,57
18	9,69	38	24,21
19	16,16	39	10,54
20	4,82	40	15,61
		1	

CÁN BỘ ĐO ĐẠC

Đinh Trần Công Minh

NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

Tôi ký dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu trên ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

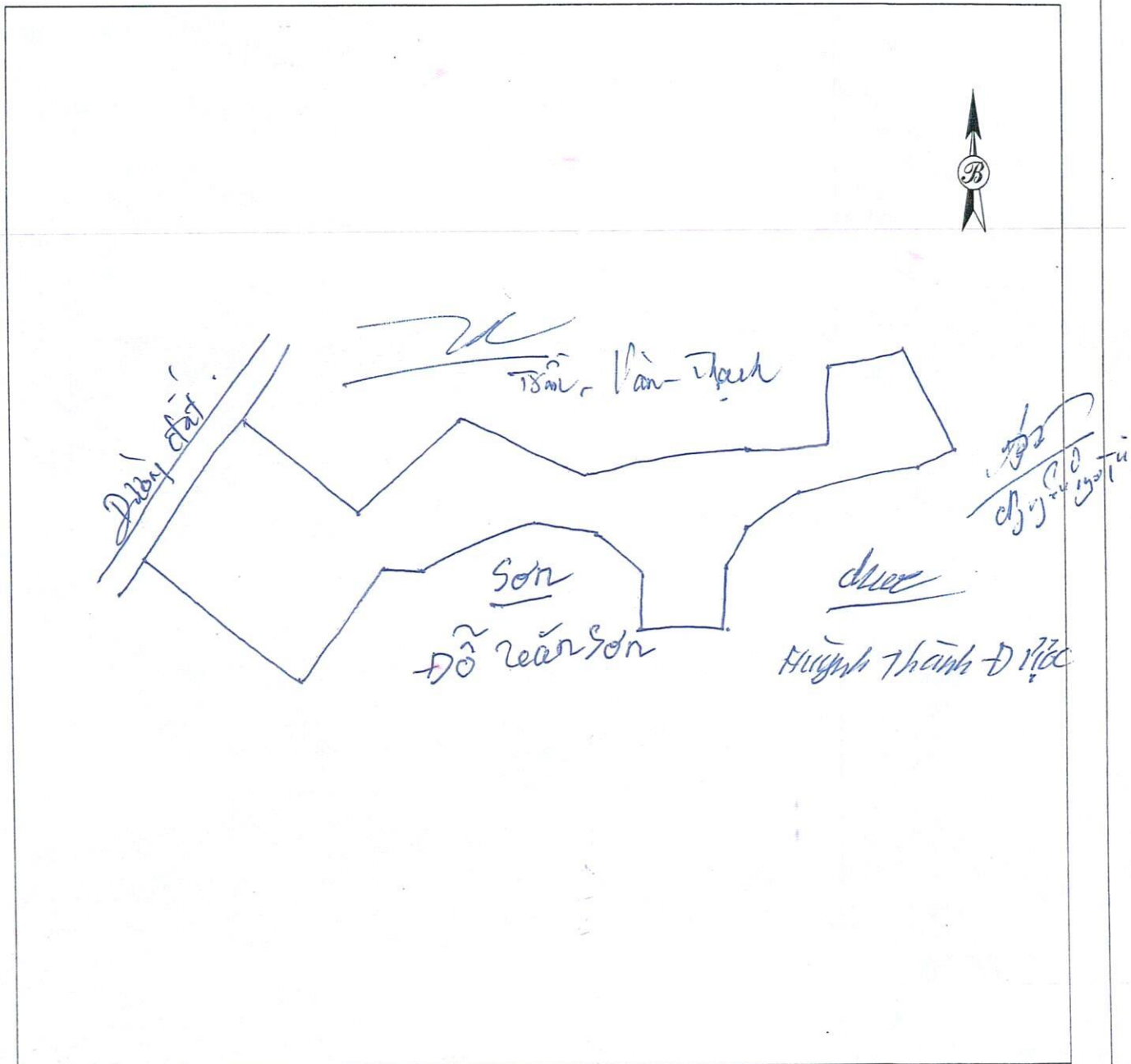
Ghi chú:

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 1 bản này)

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, Đơn vị đo đạc và các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị).....
GIA ĐÌNH ÔNG TRẦN VĂN THẠCH, BÀ TRỊNH THỊ LÝ
đang sử dụng đất tại Thôn 3, xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi
Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liên kề, Đơn vị đo đạc và các bên liên quan và người dẫn đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

Từ điểm đến điểm và các điểm

Từ điểm đến điểm và các điểm

Từ điểm đến điểm và các điểm

Từ điểm đến điểm và các điểm

Từ điểm đến điểm và các điểm

Từ điểm đến điểm và các điểm

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
	Hưng Thành Đĩnh	<i>[Signature]</i>		
	Sơn Đỗ Xuân	Sơn		
	Nguyễn Ngọc Tài	<i>[Signature]</i>		

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Ranh giới được chủ sử dụng đất và hộ liên kế tiếp nhau

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Văn Thanh

[Signature]
Trần Thị Di

Người dẫn đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Hương Minh Thước

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Đinh Trần Công Minh

GIẤY HẸN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG

Họ và tên: Điền Văn Thạch

Địa chỉ thửa đất: 13-16

Số điện thoại:

Loại hồ sơ: HTT

Ngày nhận HS: 23/10/2025

Ngày hẹn kiểm tra: 03/12/2025

Ngày nhận kết quả: 10/12/2025

Người tiếp nhận


Nguyễn Thị Hoài Thương

Đã Ktra

Mẫu BM-03

**VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số hồ sơ:

PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên: Lưu/Giao tổ chức, cá nhân)

206

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực IX

Tiếp nhận hồ sơ của: Ông (bà) Trần Văn Thạch

Địa chỉ thường trú: 108 Đoàn Thị Điểm, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

Số điện thoại của chủ hồ sơ : 0385890188

Dịch vụ yêu cầu cung cấp: (Đánh dấu "X" vào nội dung cần cung cấp dịch vụ)

☐ Trích đo bản đồ địa chính

☐ Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính

☐ Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất

Những giấy tờ nộp kèm theo gồm:

- GCN QSD đất phô tô 1 bản.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời gian nhận hồ sơ: ngày tháng năm 2025

Thời gian đề nghị nhận kết quả: ngày tháng năm 2025

Phương thức nhận kết quả ☐ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Nhận tại nơi cung cấp

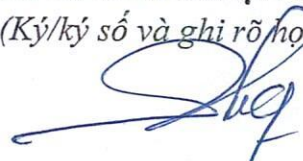
NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Văn Thạch

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký/ký số và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hoài Chương

**VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số hồ sơ:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Nội dung yêu cầu giải quyết: đo đạc cấp GCN QSD đất lần đầu của ông Trần Văn Thạch

Ngày tiếp nhận hồ sơ:/...../.....; Ngày hẹn trả kết quả: / /

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: CN VPĐKĐĐ KV IX

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KQ GQ HS (Trước hạn/ đúng hạn/ quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: 1 cửa 2. Nhận: CNVPĐK	 giờ.... phút, ngày 05 tháng 1 năm 2028	 giờ.... phút, ngày tháng năm ...		
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) ¹		
1. Giao: 2. Nhận:	 giờ.... phút, ngày tháng năm ...	 giờ.... phút, ngày tháng năm ...		
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao: 2. Nhận:	 giờ.... phút, ngày tháng năm ...	 giờ.... phút, ngày tháng năm ...		
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

¹ Lưu ý: Khi tham gia giải quyết hồ sơ theo quy trình phải ký và ghi đầy đủ họ tên ở lần đầu tiếp nhận và xử lý, các lần sau chỉ cần ký.

1. Giao:	 giờ.... phút, ngày....tháng....năm...	 giờ.... phút, ngày....tháng....năm...		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ.... phút, ngày....tháng....năm...	 giờ.... phút, ngày....tháng....năm...		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ.... phút, ngày....tháng....năm...	 giờ.... phút, ngày 08 tháng 01 năm 2016		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) Mai Thị Linh		
1. Giao:	 giờ.... phút, ngày 08 tháng 01 năm 2016	 giờ.... phút, ngày....tháng....năm...		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) Mai Thị Linh	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ.... phút, ngày....tháng....năm...	 giờ.... phút, ngày....tháng....năm...		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 10 năm 2025

PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐO ĐẠC

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

1. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

- Họ và tên: TRẦN VĂN THẠCH - Năm sinh: 02/10/1959
 - CCCD Hộ chiếu số: 052059001130
 - Địa chỉ: 108 Đoàn - Thủ - Diêm, Phường Kon Tum, Quảng Ngãi
 - Điện thoại liên hệ (nếu có): 0385890188 Email:

2. Thông tin, dữ liệu của thửa đất cần cung cấp dịch vụ (nếu có):

- a) Thửa đất số: 765 b) Tờ bản đồ số: c) Diện tích:m²
 d) Sử dụng vào mục đích: Trồng cây lâu năm e) Thời hạn sử dụng đất: 2048

f) Địa chỉ thửa đất: Tôn 3, Xã Đak Hà (Đak La cũ), Quảng Ngãi

g) Nguồn gốc sử dụng đất: Trồng cây cao su

h) Giấy chứng nhận đã cấp: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

Số phát hành GCN: số vào sổ cấp GCN: 00374

Ngày cấp GCN: 20/10/2012

3. Dịch vụ yêu cầu cung cấp: (Đánh dấu "X" vào nội dung cần cung cấp dịch vụ)

Trích đo bản đồ địa chính ☒ Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính.....

Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất.

4. Mục đích sử dụng: Cấp GCN lần đầu

5. Phương thức nhận kết quả: Qua dịch vụ bưu chính ☒ Nhận tại nơi cung cấp

Thời gian đề nghị nhận kết quả:

6. Những giấy tờ nộp kèm theo:

7. Cam kết sử dụng tài liệu:

- Sử dụng sản phẩm đúng mục đích khi đề nghị cung cấp: không cung cấp, chuyển nhượng cho tổ chức; cá nhân khác để sử dụng vào mục đích khác.

- Không sử dụng thông tin, dữ liệu bản đồ được cung cấp để kết nối thành khu vực thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

NGƯỜI YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)


Trần Văn Thuyết

II. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI:

1. Thời hạn thực hiện:

Kể từ ngày.....20.....đến ngày.....20.....

2. Đơn giá:

- Số tiền tạm tính:.....đồng (Giá này đã bao gồm thuế GTGT)
(Bằng chữ.....

- Số tiền tạm tính nêu trên được áp dụng cho quy mô diện tích thửa đất
..... theo Quyết định..... QĐ – UBND ngày.....

Của UBND tỉnh..... Trong quá trình thực hiện nếu diện tích thực tế của thửa đất có thay đổi thì đơn giá sản phẩm sẽ được chuẩn xác theo diện tích thực tế.

3. Sản phẩm:

Sản phẩm được cung cấp theo phiếu yêu cầu này chỉ đảm bảo về nội dung hình thể, Kích thước. Diện tích và vị trí của thửa đất theo các mốc đã được thống nhất xác định trên thực địa để người sử dụng đất nộp, bổ sung hồ sơ phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính về đất đai (không chịu trách nhiệm liên quan đến các nội dung khác trong hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính của người sử dụng đất.)

....., ngày ... tháng năm

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng năm

**Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi
nhánh Văn phòng đăng ký đất đai**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 

Số / No.: **052059001130**

Họ và tên / Full name:

TRẦN VĂN THẠCH

Ngày sinh / Date of birth: 02/10/1959

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Mỹ Thọ, Phú Mỹ, Bình Định

Nơi thường trú / Place of residence: TỔ 7

Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Kon Tum

Có giá trị đến:
Date of expiry

Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:

Nốt ruồi C 2 cm dưới sau đầu

mặt trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 27/04/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ TRẬT TỰ

QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT

FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Ngón trở trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
(Right Index Finger)

Phạm Công Nguyên

IDVNM0590011301052059001130<<8
5910025M9912315VNM<<<<<<<<<<0
TRAN<<VAN<THACH<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Hộ ông: TRẦN VĂN THẠCH

Năm sinh: 1959 CMND: 233168500

Địa chỉ: 97 Đoàn Thị Điểm, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Và bà: TRỊNH THỊ LÝ

Năm sinh: 1964 CMND: 230295570

Địa chỉ: 97 Đoàn Thị Điểm, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum

BH 561664

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 56, 26, 23, 154, tờ bản đồ số: 82, 85
b) Địa chỉ: Thôn 3, xã Đắk Lát, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum
c) Diện tích: 18.820m² (bằng chữ: Mười tám ngàn tám trăm hai mươi mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: riêng 18.820m², chung Không
đ) Mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp (18.820)
e) Thời hạn sử dụng: Đến năm 2048 (NNP)
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất như chuyển nhượng quyền sử dụng đất

2. Nhà ở:

- a) Địa chỉ:
b) Diện tích xây dựng: m², c) Diện tích sàn: m²
d) Kết cấu:
đ) Cấp (Hạng): , e) Số tầng:
f) Năm hoàn thành xây dựng: h) Thời hạn sở hữu

3. Công trình xây dựng khác:

4. Rừng sản xuất là rừng trồng:

- a) Diện tích có rừng: m²
b) Nguồn gốc tạo lập:

5. Cây lâu năm

Trồng cao su.

6. Ghi chú:

Tờ bản đồ số 82, 85 được hiệu chỉnh từ tờ bản đồ số 03, 06 cũ.

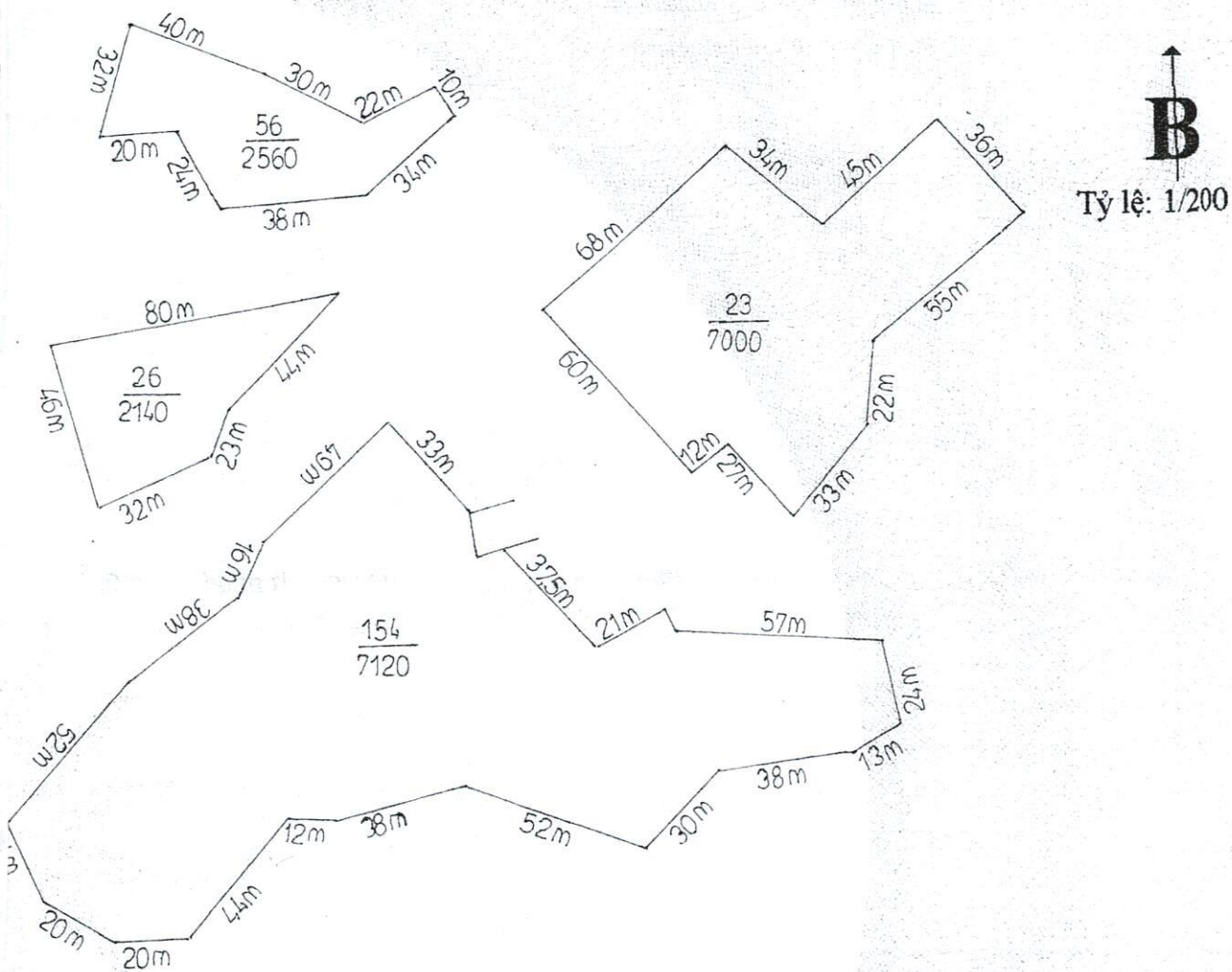
Đắk Hà, ngày... tháng... năm 2012
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ



Hoàng Nghĩa Trí

Số vào sổ cấp GCNCH....00374....

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Ông Trần Văn Thước thay đổi hồ sơ thửa đất số 231/168/500 Thanh Oai: 05/2019 và 11/20; Bà Trần Thị Lý thay đổi hồ sơ thửa đất số 230/295/500 Thanh Oai: 06/2019 và 05/2019 theo hồ sơ thửa đất số 574.	13/12/2019 <i>[Signature]</i> Trần Thị Tiên

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 08 tháng 01 năm 2026

Ký hiệu: 1C26TVP

Số: 00001522

Mã của cơ quan thuế: 00CBB8C6D84403415EB284EAE3CEDBB0EE

Tên đơn vị bán hàng:

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI

Mã số thuế:

4300337481

Địa chỉ:

56 Phạm Văn Đồng, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Họ tên người mua hàng:

TRẦN VĂN THẠCH

Tên đơn vị mua hàng:

Mã số thuế:

Căn cước công dân:

052059001130

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Địa chỉ:

xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Thanh toán tiền mặt

Ngân hàng:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đo đạc, chỉnh lý và lập bản trích lục thửa đất ngoài khu vực đô thị PL I, PCKV:0,3 (Lớn hơn 3.000m ² đến 10.000m ²)	Đồng/ thửa	1	2.089.746	2.089.746
Cộng tiền hàng: 2.089.746					
Thuế suất GTGT: 8% Tiền thuế GTGT: 167.180					
Tổng cộng tiền thanh toán: 2.256.926					
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng					

NGƯỜI MUA HÀNG
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

CƠ QUAN THUẾ
(Ký, đóng dấu)

(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Ký đóng dấu ghi rõ họ tên)

Signature Valid

Ký bởi: CN=CỤC THUÊ, O=BỒ TÀI

CHÍNH.L=Hà Nội.C=VN

Ký ngày: 08/01/2026 09:27.30

Signature Valid

Ký bởi: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

TÍNH QUẢNG NGÃI

Ký ngày: 08/01/2026 09:27:22

Tra cứu tại website: <https://4300337481-tt78.vnpt-invoice.com.vn>

Mã tra cứu: 142161001C26TVP1522353608

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhân hóa đơn)

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập - tự do - hạnh phúc.

GIẤY CHUYỂN NHƯỢNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮNG LIỀN VỚI ĐẤT

- Tên : HUYNH - THI - KHÉO
- Địa chỉ cư trú : Thôn 3, xã ĐAKLA, huyện Đak Hà, tỉnh Kon Tum
- năm 2006 tại có thửa ruộng là đất tại Thôn 3, xã Đakla, huyện Đak Hà, tỉnh Kon Tum
- phía đông giáp : Huyện - Thành Phố.
- phía tây giáp : Đường
- phía nam giáp : Đ. - D. - S.
- phía bắc giáp : Nguyễn - Ngọc - Tài.
- Diện tích thửa : 8000 m²
- Thửa tại thửa đất đã trồng cây lâu năm
< cây cao su > năm 2006
- Nay tôi chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông bà :
- Ông : Trần - Văn - Thạch
- Địa chỉ cư trú : 97 Đoàn - Thị - Diên
phường Nguyệt Thái Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Bà : Trần - Thị - Lệ
- Địa chỉ cư trú : 97 Đoàn - Thị - Diên
phường Nguyệt Thái Kon Tum, tỉnh Kon Tum
- Số tiền chuyển nhượng : 100.000.000 đ
< Một trăm triệu đồng >.
- Hai bên thỏa thuận các tài sản đã nhận

đủ số tiền chuyển nhượng đất đai cây
cao su tổng cộng đất là: 100.000.000đ
< Một trăm triệu đồng > của lô cây
Ông Thanh đã bà Lý.

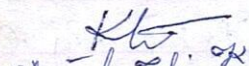
Tôi này Ông Thanh là bà Lý được
trên Giấy → là chủ đất đai cây
cao su gần liền đất.

Bà xin cam đoan là 100% Tiền
là hoàn toàn đúng và thật, nếu
sai trái tất hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật.

Dak Hoi ngày 05 tháng 02 năm 2012

Người chuyển giao

Người nhận chuyển nhượng

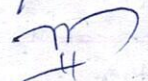

Nguyễn Thị Xuân


Trần Văn Thanh

Người làm chứng


Nguyễn Xuân Nghĩa


Trần Thị Lý


Huỳnh Thị Hằng


Trương Bá Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc kiểm tra thực địa, nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, hạn mức sử dụng đất và trực tiếp sản xuất nông nghiệp của ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý, địa chỉ thửa đất tại thôn Đăk La 3, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại thửa đất số 765, tờ bản đồ 206, thuộc thôn Đăk La 3, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

I. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế xã Đăk Hà:

- Ông: Huỳnh Anh Khoa Chức vụ: Trưởng phòng.
- Ông: Hoàng Bá Thìn Chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện Ban quản lý thôn Đăk La 3:

- Ông: Hoàng Minh Thực Chức vụ: Thôn trưởng.

3. Đại diện các hộ sử dụng đất liền kề:

- Ông: Đỗ Văn Sơn, hộ liền kề.
- Ông: Huỳnh Thành Được, hộ liền kề.
- Ông: Nguyễn Ngọc Tài, hộ liền kề.

3. Đại diện chủ sử dụng đất:

- Ông: Trần Văn Thạch;
- Bà: Trịnh Thị Lý.

Cùng thường trú tại: 108 Đoàn Thị Điểm, Phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

II. Nội dung:

1. Phòng Kinh tế xã Đăk Hà phối hợp với thôn trưởng, thôn 3, các hộ tứ cận và gia đình kiểm tra thực địa và xác minh nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, quy hoạch, hạn mức đất và hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp của ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý, tại thửa đất số 765, tờ bản đồ số 206 với diện tích 8365,2m² thuộc thôn Đăk La 3, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

2. Kết quả kiểm tra hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất:

Qua kiểm tra thực tế tình hình sử dụng đất của thửa đất số 765, tờ bản đồ số 206 với diện tích 8365,2 m² thuộc thôn Đăk La 3, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi, qua kiểm tra thực tế và lấy ý kiến khu dân cư kết quả như sau:



- Về nguồn gốc sử dụng đất: Đất của bà Huỳnh Thị Khéo tự khai hoang năm 2006, chuyển lại cho ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý năm 2012 và sử dụng ổn định đến nay.

- Về hiện trạng sử dụng đất: Tứ cân không tranh chấp

- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng: Đất trồng cây lâu năm.

- Sự phù hợp về quy hoạch: Thửa đất số 765, tờ bản đồ số 206 thuộc Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Hà (tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 17 tháng 04 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Hà).

3. Về hạn mức sử dụng đất:

Theo ý kiến trình bày của ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý đến thời điểm hiện tại gia đình chưa được các cơ quan liên quan cấp giấy chứng nhận QSD đất nông nghiệp mà chỉ nhận chuyển nhượng năm 2012 với diện tích 18.820 m² đất trồng cây lâu năm, tại thôn Đắk La 3, xã Đắk Hà.

4. Về hộ trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp:

4.1. Ý kiến của hộ gia đình:

Theo ý kiến trình bày của ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý, hiện nay bà Trịnh Thị Lý đang hưởng chế độ theo Nghị định 62 của Chính phủ. Riêng ông Trần Văn Thạch là nông dân không hưởng các chế độ hưu trí, trợ cấp hoặc các chế độ khác trên địa bàn. Gia đình cam kết về nguồn gốc, hạn mức sử dụng đất, trực tiếp sản xuất nông nghiệp và chưa được cấp GCN QSD đất tại thửa đất trên, nếu sai gia đình hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4.2. Ý kiến của các bên tham gia:

- Ý kiến của Ban quản lý thôn: Đối với nguồn gốc đất, hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý là đúng theo kê khai đề nghị xem xét, giải quyết đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho công dân.

- Các hộ dân có liên quan có ý kiến: ranh giới, mốc giới sử dụng đất của ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý là ổn định, việc đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực IX là đúng hiện trạng, đất không tranh chấp đề nghị xem xét, giải quyết.

- Ý kiến của Phòng kinh tế xã:

+ Thửa đất số 765, tờ bản đồ 206, với diện tích 8365,2m² đã được thực hiện đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đo đạc chi tiết thửa đất ngoài thực địa, ranh giới thửa đất được xác định theo hiện trạng chủ sử dụng đất đang sử dụng đất tại thực địa, do người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề cùng thỏa thuận để xác định ranh giới ngoài thực địa, ranh giới được các bên cắm mốc rõ ràng, đã được



chi nhánh đăng ký đất đai khu vực IX lập và ký xác nhận tại phức lục 19, ngày 23/12/2025.

+ Trên cơ sở thống nhất kết quả kiểm tra hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, hạn mức và hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp của ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý và ý kiến của các bên tham gia Phòng kinh tế xã tiến hành tổng hợp kết quả kiểm tra và tham mưu Ủy ban nhân dân xã niêm yết danh sách công khai kết quả hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất của ông Trần Văn Thạch và bà Trịnh Thị Lý; địa chỉ: thôn Đăk La 3, xã Đăk Hà.

Biên bản kết thúc vào lúcgiờ.....phút cùng ngày, biên bản được đọc lại cho các bên cùng nghe và cùng thống nhất ký vào biên bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Trần Văn Thạch

Trịnh Thị Lý

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN CÓ LIÊN QUAN

Được

Huỳnh Thành Được

Sơn

Hồ Văn Sơn

Đặng Văn Tài

ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ THÔN

Thương
Hoàng Minh Thạch

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ



TRƯỞNG PHÒNG

Chau

Huỳnh Anh Khoa